

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 2836/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm
miền trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển công nghiệp cả nước và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Vùng. Phát triển công nghiệp Vùng toàn diện, vững chắc, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung, Tây Nguyên trên cơ sở phát huy nội lực kết hợp với thu hút nguồn lực bên ngoài, đảm bảo liên kết vùng trong đầu tư phát triển;

b) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào một số lĩnh vực mà Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh. Từng bước phát triển các ngành công nghiệp có trình độ cao, ít tiêu hao nguyên liệu, năng lượng, phát triển công nghiệp lưỡng dụng phục vụ an ninh, quốc phòng;

c) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung theo hướng giảm dần công nghiệp sơ chế thâm dụng lao động, tăng dần các ngành công nghiệp có trình độ công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao;

d) Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của các doanh nghiệp công nghiệp. Phát triển công nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường, di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.

2. Mục tiêu phát triển

a) Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm công nghiệp giai đoạn đến năm 2015 đạt 9-10%; giai đoạn 2016-2020 đạt 12-13%;

b) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn đến năm 2015 đạt 10-11%; giai đoạn 2016-2020 là 14-15,0%;

c) Công nghiệp + Xây dựng chiếm tỷ trọng 44-45% năm 2015, tăng lên 45-46% năm 2020. Trong đó, ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng 35-36% năm 2015, tăng lên 36-37% năm 2020.

3. Định hướng phát triển

3.1. Đến năm 2020

- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung cơ bản là vùng công nghiệp theo hướng hiện đại, đóng góp quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước. Phát triển một số thương hiệu sản phẩm công nghiệp riêng, đặc trưng cho Vùng, tham gia vào chuỗi xuất khẩu và chuỗi sản xuất trọng điểm của cả nước;

- Tăng cường khai thác lợi thế về nguồn lao động, vị trí địa lý và nguyên liệu hải sản, nguyên liệu khoáng sản, vật liệu xây dựng phục vụ công nghiệp chế biến;

- Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các ngành, doanh nghiệp công nghiệp trong vùng với các địa phương khác để sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp công

nghiệp. Hình thành sự phân công sản xuất, tham gia chế tạo trong từng công đoạn sản phẩm;

- Về cơ cấu ngành: Giai đoạn đến năm 2020 tập trung phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn có lợi thế về nguyên liệu và thị trường như: Công nghiệp cơ khí; chế biến hải sản-thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng; hóa chất, hóa dầu; sản xuất điện. Đồng thời tập trung, phát triển nhanh một số ngành, sản phẩm công nghiệp có tính chất dẫn đường, các ngành và sản phẩm công nghệ cao như: Cơ khí chính xác; công nghiệp điện tử; công nghiệp hỗ trợ tạo thành một mạng lưới vệ tinh sản xuất, cung ứng và xuất khẩu cho các công ty trong nước và nước ngoài;

- Về công nghệ: Áp dụng công nghệ tiên tiến đối với các cơ sở công nghiệp đầu tư mới; nâng cấp, đổi mới công nghệ phù hợp đối với các doanh nghiệp công nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Phát triển các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu sản xuất công nghiệp nông thôn nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3.2. Tầm nhìn đến năm 2030

- Công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cả vùng.

- Tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực chế biến sâu với công nghệ và thiết bị hiện đại, các sản phẩm công nghiệp có thương hiệu uy tín, khả năng cạnh tranh cao, chất lượng và giá trị đáp ứng tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế;

- Tham gia vào một số công đoạn trong chuỗi sản xuất công nghiệp toàn cầu đối với các ngành cơ khí chế tạo, sản xuất thiết bị điện tử, sản xuất các loại vật liệu, chi tiết linh kiện.

- Chú trọng sản xuất các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp độc đáo, đặc trưng của Vùng phát triển gắn liền với bản sắc văn hóa của địa phương phục vụ nhu cầu du lịch trong nước và quốc tế.

4. Quy hoạch phát triển

4.1. Công nghiệp cơ khí, luyện kim

4.1.1. Đến năm 2020

- Ngành công nghiệp luyện kim tập trung chủ yếu vào ưu tiên sản xuất thép hợp kim phục vụ chế tạo cơ khí tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi;
- Công nghiệp cơ khí, tập trung vào các nhóm sản xuất lớn sản xuất khuôn mẫu tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi; gia công áp lực tại Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng; sản xuất kết cấu thép, que hàn và vật liệu hàn, sản xuất thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo tại Quảng Ngãi, Bình Định.
- Công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, luyện kim tại Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Bình Định.
- Sản xuất máy và thiết bị, tập trung đầu tư sản xuất máy nông nghiệp, máy chế biến nông lâm, thủy sản tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định; thiết bị an toàn và xử lý môi trường Đà Nẵng, Quảng Ngãi.
- Sản xuất thiết bị điện công nghiệp và điện gia dụng tại Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Nam, thiết bị cơ điện tử tại Đà Nẵng.
- Sản xuất thiết bị y tế, cơ khí chính xác tại Bình Định, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng.
- Sản xuất ô tô, ưu tiên xe tải, xe bus chất lượng cao, xe chuyên dụng, tại Quảng Nam.
- Sản xuất phương tiện vận tải khác, tập trung vào đóng tàu, trong đó ưu tiên tàu lớn và tàu chuyên dụng, tàu hậu cần, tàu chế biến thô và sản xuất, lắp ráp thiết bị dự báo, cảnh báo, thiết bị thăm dò trên biển, trên không và thềm lục địa ven biển tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định.

4.1.2. Tầm nhìn đến năm 2030

- Mở rộng, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất lắp ráp máy và thiết bị hoàn chỉnh trên cơ sở phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ của các dự án thuộc lĩnh vực: Công nghiệp sản xuất ô tô, thiết bị điện gia dụng; máy và thiết bị chế biến nông sản, thủy sản với tiêu chí tiêu hao ít năng lượng và vật tư, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn môi trường;

- Tăng cường nghiên cứu, thiết kế và hợp tác với nước ngoài để đến năm 2030 có thể sản xuất được các chi tiết, linh kiện quan trọng nhằm tham gia sâu vào chuỗi cung ứng công nghiệp hỗ trợ công nghiệp cơ khí của khu vực và toàn cầu;
- Đẩy mạnh hợp tác với các nước có ngành công nghiệp cơ khí chế tạo phát triển trong công tác nghiên cứu và triển khai; ứng dụng phát triển các công nghệ mới, hiện đại để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất linh kiện, phụ tùng cho ngành cơ khí.

4.1.3. Định hướng liên kết vùng

- Ngành công nghiệp sản xuất máy và thiết bị cơ khí nặng được bố trí sản xuất chủ yếu ở Dung Quất, Quảng Ngãi;
- Định hướng sản xuất phương tiện vận tải đường bộ, chủ yếu là ô tô tại Quảng Nam; sản xuất phương tiện vận tải thủy được triển khai ở cả Vùng, nhưng tập trung quy mô lớn ở Quảng Ngãi, vận tải thủy chuyên dụng ở Đà Nẵng;
- Công nghiệp hỗ trợ cho ngành cơ khí, luyện kim định hướng ở Quảng Nam, Đà Nẵng và Quảng Ngãi;
- Thiết bị điện, thiết bị năng lượng tập trung sản xuất ở Đà Nẵng, Bình Định;
- Ngành công nghiệp sản xuất máy và thiết bị nông nghiệp được khuyến khích đầu tư sản xuất ở các địa phương, nhưng tập trung chủ yếu ở Quảng Nam, Bình Định;
- Sản xuất thiết bị y tế, cơ khí chính xác khuyến khích tập trung Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng và Bình Định.

4.2. Công nghiệp sản xuất thiết bị điện, điện tử

4.2.1. Đến năm 2020

- Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, lắp ráp điện tử, pin năng lượng mặt trời tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế, Bình Định.
- Sản xuất lắp ráp máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng tại các khu công nghệ cao Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế.
- Mở rộng hệ thống đào tạo nguồn nhân lực ngành điện tử, công nghệ thông tin và xây dựng trung tâm đo, kiểm định mẫu và thiết bị điện tử, thiết bị công nghệ thông tin tại Đà Nẵng.

4.2.2. Tầm nhìn đến năm 2030